

Số: 229/2024/QĐST-HNGĐ

U Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim H**, sinh ngày 26/9/2002

Địa chỉ cư trú: **Ấp D, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau**

- Bị đơn: Ông **Phạm Chí T**, sinh ngày 12/4/1994

Địa chỉ cư trú: **Khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Kim H** và ông **Phạm Chí T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà **Trần Thị Kim H** và ông **Phạm Chí T** thống nhất thuận tình ly hôn. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 135 ngày 01/8/2022.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên **Phạm Duy A**, sinh ngày 17/01/2023 hiện bà **H** đang nuôi dưỡng. Bà **Trần Thị Kim H** và ông **Phạm Chí T** cùng thoả thuận giao con chung tên **Phạm Duy A**, sinh ngày 17/01/2023 cho bà **Trần Thị Kim H** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông **Phạm Chí T** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Bà **Trần Thị Kim H** và ông **Phạm Chí T** cùng thỏa thuận ông **Phạm Chí T** cấp dưỡng nuôi con chung tên **Phạm Duy A**, sinh ngày 17/01/2023 mỗi tháng 3.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/10/2024.

Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Trần Thị Kim H** và ông **Phạm Chí T** xác định không có.

- Về án phí: Bà **Trần Thị Kim H** và ông **Phạm Chí T** thỏa thuận bà **Trần Thị Kim H** chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng. Bà **Trần Thị Kim H** đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006684 ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- VKSND huyện U Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mộng Chi**